TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM
CTY KHO VẬN & CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU& NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 24/4/2024 nhu

I. Các tàu đã kết thúc làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu:

1.1 **Tàu MV IRENE MADIAS (HMS- CLM)** KV Hòn nét TBGT số : 1937 ngày 10/4/2024
Thời gian đến Hòn Miều : Ngày 15/4/2024 Tổng số: **48475. 39** Tấn
- Loại than: Than cám xuất xứ từ Mozambique Số lượng: **48475. 39** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 8 000 tấn/ngày (bao gồm ngày lễ,CN)
Phạt dỡ hàng chậm: 15 000 USD/ngày (Không thưởng)

Thời gian tàu bắt đầu dỡ hàng: 0h Ngày 18/4/2024 tại Hòn nét
Thời gian tàu kết thúc dỡ hàng: 10h30 Ngày 23/4/2024
Công ty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện nhận than theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cẩu nổi do bên bán thu xếp.

2 Tàu Xuất khẩu:

2.1 **Tàu HARMONY (HUNAN- TKV)** (KV Cảng chính) TBGT số : 1731 ngày 02/4/2024
Thời gian đến Cảng Cẩm phả : Ngày 21/4/2024 Tổng số: **12 000** Tấn
- Loại than: Cục 5A.1 Số lượng: **12 000** Tấn
Tốc độ bốc rót: 4 500 tấn/ngày (Không kể ngày lễ, thứ 7,CN trừ khi sử dụng
Thưởng,Phạt: 4 000 USD/8000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than

Công ty Kho vận Cẩm phả 12 000 Tấn TTCO

Thời gian tàu cập cầu: 10h15 Ngày 22/4/2024
Thời gian tàu rời cầu: 15h30 Ngày 23/4/2024
Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

3 Tàu Nội địa:

II. Các tàu đang làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu

1.1 **Tàu MV SHI DAI 1 (HMS- CLM)** KV Hòn Miều+HN TBGT số : 1939 ngày 10/4/2024
Thời gian đến Cảng Cẩm phả : Ngày 19/4/2024 Tổng số: **43 626** Tấn
- Loại than: Than cám xuất xứ từ Mozambique Số lượng: **43 626** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 8 000 tấn/ngày (bao gồm ngày lễ, CN)
Phạt dỡ hàng chậm: 15 000 USD/ngày (Không thưởng)

Thời gian tàu bắt đầu dỡ hàng: 03h15 Ngày 21/4/2024
Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 29/4/2024

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Dỡ xuống sà lan	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTCO	20 000	Than cám	11 200	11 200		8 800	
2	Công ty TTHG	10 000	Than cám	3 500	3 500		6 500	
3	Cty Kho vận Cẩm phả	13 626	Than cám	2 300		2 300	11 326	
	Tổng cộng:	**43 626**		**17 000**	**14 700**	**2 300**	**26 626**	

Cty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện nhận than theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cẩu nổi do bên bán thu xếp

Tàu kết thúc giảm tải tại Hòn Miều từ 23h30 ngày 21/4 và mở máng làm hàng tại KV Hòn nét lúc 10h40 ngày 22/4

1.2 **Tàu MV SEA DESTINY (HMS- CLM)** KV Hòn nét TBGT số : 1974 ngày 11/4/2024

Thời gian đến Cảng Cẩm phả : Ngày 20/4/2024 Tổng số: **29 100** Tấn

- Loại than: Than cám xuất xứ từ Nam phi Số lượng: **29 100** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: 8 000 tấn/ngày (bao gồm ngày lễ,chủ nhật)

Phạt dỡ hàng chậm: 15 000 USD/ngày (Không thưởng)

Thời gian tàu bắt đầu dỡ hàng: 17h Ngày 21/4/2024

Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 27/4/2024

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Dỡ xuống sà lan	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTCO	19 100	Than cám				19 100	
2	Công ty TTHG	10 000	Than cám	9 720	9 720		280	
	Tổng cộng:	**29 100**		**9 720**	**9 720**		**19 380**	

Cty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện nhận than theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cẩu tàu do bên bán thu xếp

2 <u>Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu xuất khẩu</u>

3 <u>Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa</u>

3.1 **Việt thuận 189** (KV Con Ong) **20 100** Tấn Cám 5A.10- Điện Vũng áng

Thời gian tàu mở máng: 10h20 Ngày 22/4/2024

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 25/4/2024

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Đá bạc	5 000	Cám 5A.10	4 537	4 537		463	
2	Công ty CPXNK	15 100	Cám 5A.10	11 665	11 665		3 435	
	Tổng cộng:	**20 100**		**16 202**	**16 202**		**3 898**	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cẩu nổi

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả

Tàu chờ than cập mạn từ 19h ngày 23/4

3.2 **Hải nam 79** (KV Con Ong) **27 600** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 18h Ngày 21/4/2024

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 25/4/2024

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	3 600	Cám 6A.1	3 600		3 600		
2	Công ty TTHG	24 000	Cám 6A.1	18 625	14 825	3 800	5 375	
	Tổng cộng:	**27 600**		**22 225**	**14 825**	**7 400**	**5 375**	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường . Tàu xếp hàng bằng cẩu tàu

Đơn vị bốc xếp: Công ty Vật tư xếp dỡ

Tàu chờ than từ 19h ngày 23/4 đến 08h sáng nay có thêm **7 500** tấn than cập mạn tiếp

3.3 **Pacific 01** (KV Con Ong) **27 500** Tấn Cám 6A.14- Điện Vĩnh tân 2

Thời gian tàu mở máng: 18h40 Ngày 22/4/2024
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 27/4/2024

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	12 500	Cám 6A.14	4 342	4 342		8 158	
2	Công ty CPXNK	7 000	Cám 6A.14				7 000	
3	Công ty CPKDTCP	8 000	Cám 6A.14				8 000	
	Tổng cộng:	**27 500**		**4 342**	**4 342**		**23 158**	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm do chờ than. Tàu xếp hàng bằng cẩu nổi
Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả
Tàu chờ than từ 22h30 ngày 23/4 và dự kiến 10h trưa nay có **3 600** tấn than của Cty Kho vận Cẩm phả cập mạn tiếp

3.4 **Việt thuận 30-05** KV Cảng chính **24 750** Tấn Cám 6A.14- Điện Duyên hải
Thời gian tàu cập cầu: 17h Ngày 23/4/2024
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 25/4/2024

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	24 750	Cám 6A.14	10 540	10 540		14 210	Rót trong cầu
	Tổng cộng:	**24 750**		**10 540**	**10 540**		**14 210**	

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường

III Kế hoạch rót than ngày:

IV. Các tàu đến Cảng:

1 Các tàu Xuất khẩu:

2 Các tàu Nhập khẩu:

2.1 **Tàu MV CEMTEX DILIGENCE (WELHUNT- MBắc)** TBGT số : 2235 ngày 21/4/2024
Thời gian đến Cảng Hòn Miễu: Ngày 22/4/2024 Tổng số: **20 000** Tấn
- Loại than: Than cám xuất xứ từ Úc Số lượng: **20 000** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 8 000 tấn/ngày (bao gồm ngày lễ, CN)
Phạt dỡ hàng chậm: 15 000 USD/ngày (Không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than
Công ty TTCO 20 000 Tấn

V. Các tàu dự kiến:

1 Các tàu Xuất khẩu:

1.1 **Tàu RISING SKY (OXBOW- TKV)** TBGT số : 2273 ngày 22/4/2024
Thời gian DK đến Cảng Cẩm phả : Ngày 24/4/2024 Tổng số: **20 000** Tấn
- Loại than: Cục 4A.1 Số lượng: **15 000** Tấn
Cục 5A.1 **5 000** Tấn
Tốc độ bốc rót: 5 000 tấn/ngày (Không kể ngày lễ, thứ 7,CN trừ khi sử dụng
Thưởng,Phạt: 7 500 USD/15000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than
Công ty Kho vận Cẩm phả 100% Tấn TTCO

1.2 **Tàu MV UNI CHALLENGE (MAR- TKV)** TBGT số : 2105 ngày 16/4/2024
Thời gian DK đến Cảng Cẩm phả : Ngày 24/4/2024 Tổng số: **25 000** Tấn

- Loại than: Cám 3B.1 Số lượng: **25 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: 14 000 tấn/ngày trong cầu,7 000 tấn/ngày ngoài khơi

Thưởng,Phạt: 3 000 USD/6000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than

Công ty Kho vận Cẩm phả	15 000	Tấn	TTCO
	10 000	Tấn	TTHG(Hà tu)

1.3 **Tàu MV ARAWANA(NIPPON STEEL- TKV)** TBGT số : 2104 ngày 16/4/2024

Thời gian đến Cảng Cẩm phả : Ngày 27/4/2024 Tổng số: **30 000** Tấn

- Loại than: Cám 1 Số lượng: **30 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: 16 000 tấn/ngày trong cầu,8 000 tấn/ngày ngoài khơi

Thưởng,Phạt: 4 000 USD/8000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than

Công ty Kho vận Cẩm phả	30 000	Tấn	TTCO

1.4 **Tàu HOANG PHUONG LUCKY (TPR- CLM)** TBGT số : 2002 ngày 12/4/2024

Thời gian DK đến Cảng Cẩm phả : Ngày 28/4/2024 Tổng số: **6 000** Tấn

- Loại than: Cám 3B.1 Số lượng: **6 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng,Phạt: Không

Đơn vị tham gia giao than

Công ty Kho vận Cẩm phả	6 000	Tấn	TTCO

2 <u>Các tàu Nhập khẩu:</u>

3 <u>Các phương tiện nội địa hộ lớn:</u>

3.1 **Các phương tiện kết thúc làm hàng:**

1	NB 8611	3 055	Tấn	Cám 4A.1- Đạm Ninh bình

3.2 **Các phương tiện đang làm hàng:**

3.3 **Các phương tiện nội địa chờ rót hàng:**

1	Việt thuận 169	19 400	Tấn	Cám 5A.14- Điện Vũng áng
2	Việt thuận 235	22 750	Tấn	Cám 5A.10- Điện Vũng áng
3	Hải nam 88	23 000	Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
4	Hải nam 39	28 650	Tấn	Cám 6A.14- Điện Vĩnh tân 2
5	Việt thuận 215-05	20 500	Tấn	Cám 6A.14- Điện Duyên hải
6	Việt thuận 215-03	20 500	Tấn	Cám 5B.14- Điện Duyên hải
7	Hải nam 19	4 850	Tấn	Cám 5A.10- Điện Nghi sơn
8	TĐ 10-TT	2 200	Tấn	Cám 4A.1- Đạm Hà bắc
9	NB 8901	2 380	Tấn	Cám 4A.1- Đạm Ninh bình

<u>Nơi nhận:</u>

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV
- Đ/c Giám Đốc TTĐH tại Quảng Ninh
- Ban Kinh danh than
- Ban Sản xuất than
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

sau:

)

.)